

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa

#### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo và thay thế các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 2056 - QĐ/PC ngày 6 tháng 8 năm 1996 ban hành Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 1755 QĐ/PC ngày 12 tháng 7 năm 1997 về bổ sung Quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 1522/1998/ QĐ -BGTVT ngày 20 tháng 6 năm 1998 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2056 QĐ/PC.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Các ông Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## **QUY ĐỊNH**

### **Về đăng ký phương tiện thủy nội địa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2004/QĐ –BGTVT*

*ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Bản Quy định này quy định về thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa và việc tổ chức đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- Phương tiện thủy nội địa của tổ chức, cá nhân trước khi đưa vào hoạt động trên đường thủy nội địa phải được đăng ký theo Quy định này, trừ phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người hoặc bè.
- Quy định này không áp dụng đối với việc đăng ký các loại phương tiện sau đây:
  - Phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;
  - Tàu cá;
  - Tàu, thuyền thể thao.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi là phương tiện)* là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa.

2. *Phương tiện thô sơ* là phương tiện không có động cơ chỉ di chuyển bằng sức người hoặc sức gió, sức nước.
3. *Tàu cá* là phương tiện chuyên dùng để khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản.
4. *Tàu, thuyền thể thao* là phương tiện chuyên dùng để tập luyện, thi đấu thể thao.
5. *Chủ phương tiện* là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc quản lý, sử dụng phương tiện.
6. *Phương tiện thuộc diện đăng kiểm* là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 5 tấn trở lên hoặc có sức chở trên 12 người; phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 mã lực trở lên hoặc có sức chở từ 5 người trở lên.
7. *Thay đổi tính năng kỹ thuật của phương tiện* là việc thay đổi kết cấu, kích thước, công suất, trọng tải hoặc công dụng của phương tiện.
8. *Bè* là phương tiện được kết ghép lại bằng tre, nứa, gỗ hoặc các vật nổi khác để chuyển đi hoặc dùng làm phương tiện vận chuyển tạm thời trên đường thủy nội địa.
9. *Sức chở người của phương tiện* là số lượng người tối đa được phép chở trên phương tiện, trừ thuyền viên, người lái phương tiện và trẻ em dưới một tuổi.

## **Chương II**

### **ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**

#### **Điều 3. Quy định chung**

1. Phương tiện có đủ hồ sơ theo quy định sẽ được cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền quy định tại Điều 8 của Quy định này đăng ký vào Sổ Đăng ký phương tiện thủy nội địa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.
2. Phương tiện phải được đăng ký lại trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Giao thông đường thủy nội địa.
3. Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú.
4. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bị mất được cấp lại khi có đủ hồ sơ quy định tại Điều 6 của Quy định này.

#### **Điều 4. Hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu**

Hồ sơ đăng ký phương tiện lần đầu bao gồm:

1. Giấy tờ lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- a- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 1;
- b- Hai ảnh khổ 10 x15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- c- Hóa đơn nộp thuế trước bạ theo quy định của pháp luật.

## 2. Giấy tờ xuất trình:

- a- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- b- Giấy phép nhập khẩu phương tiện theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện nhập khẩu;
- c- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- d- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài.

## **Điều 5. Hồ sơ đăng ký lại phương tiện**

### 1. Trường hợp chuyển quyền sở hữu, hồ sơ đăng ký lại phương tiện bao gồm:

- a- Giấy tờ lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
  - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 2;
  - Hai ảnh khổ 10 x 15 chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
  - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;
  - Hóa đơn nộp thuế trước bạ theo quy định của pháp luật.
- b- Giấy tờ xuất trình:
  - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
  - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
  - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài.